

Thi^{ếu} u T^{ín}g Ph^óm V^ăn Ph^ú sinh năm 1929 t^{ại} Hà Đông, B^{ắc} Vi^tt. Sau khi t^{ến} t^ố nghi^{ệp} h^{ọc} khóa 8 tr^{ường} Võ B^ộ Liêⁿ Quân Đ^à L^ợt vào gi^áa năm 1953, ông đã t^{ìn}h nguy^{ễn} ph^óc v^ề trong binh ch^ỗng Nh^ăy Dù.

Ngày 14 tháng 3/1954, trong t^{ìn}h h^{ìn}h chi^{ếu} n tr^{ường} Đ^{ìn} Biên Ph^ó vô cù^{ng} sôi d^{ậy} ng, c^áp b^ộ c Trung Úy ông đã ch^ỗ huy m^{ột} đ^{ội} i đ^{ội} i c^áa Ti^{ếu} u Đoàn 5 Nh^ăy Dù, nh^ăy xu^{ống} Natasha, m^{ột} v^ị trí sát phi đ^{ội} o chính. Sau h^{ắn} m^{ột} h^{ắn} tháng liên t^{íc} giao tranh v^ề i Vi^t Minh, ngày 16 tháng 4/1954, Trung Úy Ph^óm V^ăn Ph^ú đã ch^ỗ huy m^{ột} th^{ành} ph^{ón} c^áa Ti^{ếu} u Đoàn 5 Nh^ăy Dù cù^{ng} v^ề i các đ^{ội} n v^ề b^ộ n ph^{ón} công tái chi^{ếu} m^{ột} c^á đi^{ểm} tr^{ường} y^{ếu}. Sau tr^{ường} ph^{ón} công này, ông đ^{ượ}c th^{ăng} c^áp Đ^{ội} i Úy t^{ại} m^{ột} tr^{ường} khi v^ề a đ^{úng} 25 tu^{ổi}, và đ^{ến} ngày 26 tháng 4/1954, đ^{ượ}c c^á gi^ả ch^ỗ c Ti^{ếu} u Đoàn Phó Ti^{ếu} u Đoàn 5 Nh^ăy Dù. Ngày 7/5/1954, Đ^{ìn} Biên Ph^ó th^{ết} th^ở, ông b^ị đ^{ồn} ch^ỗ quân b^ộ t giam. Sau 20/7/1954 (Hi^{ệp} đ^{ồn} Genève), ông đ^{ượ}c trao tr^ả và ti^{ếp} t^{íc} p^{hi}c v^ề trong quân đ^{ội} i Vi^t Nam C^{óng} Hòa (VNCH).

Năm 1960, đ^{ượ}c tuy^{ển} ch^ỗ n đ^{ội} ph^óc v^ề trong binh ch^ỗng L^{ực} L^{ính} Đ^{ộc} Bi^t. Cu^{ối} i năm 1962, th^{ăng} c^áp Thi^{ếu} u Tá và gi^ả ch^ỗ c v^ề Liêⁿ Đoàn Tr^{ường} Liêⁿ Đoàn Quan Sát 77 L^{ực} L^{ính} Đ^{ộc} Bi^t. Gi^áa tháng 5/1964, ông đã ch^ỗ huy liêⁿ đoàn này đánh tan Trung Đoàn 765 C^{óng} S^{ản} B^{ắc} Vi^t (CSBV) t^{ại} Su^{ối} Đá, Tây Ninh. G^ồn cu^{ối} i năm 1964, ông đ^{ượ}c th^{ăng} Trung Tá và gi^ả ch^ỗ c tham m^{ưu} tr^{ường} L^{ực} L^{ính} Đ^{ộc} bi^t. M^{ột} nă^m sau, ông đ^{ượ}c th^{ăng} Đ^{ội} i Tá nhi^m ch^ỗ c.

Đ^{ầu} nă^m 1966, kh^{ông} hi^{ểu} vⁱ lý do gⁱ, ông b^ị v^ề T^ổ L^{ực} L^{ính} L^{ực} L^{ính} Đ^{ộc} Bi^t trình B^ộ Qu^{ốc} Phòng th^{âu} h^ỗ i c^áp Đ^{ội} i Tá nhi^m ch^ỗ c và thuy^{ên} chuy^{ển} ra mi^{ền} Trung, gi^ả ch^ỗ c Ph^ó Tá T^ổ L^{ực} L^{ính} S^{ản} Đoàn 2 B^{ắc} Binh, gi^áa nă^m 1966, ông là Đ^{ội} i Tá T^ổ L^{ực} L^{ính} Phó, x^{em} lý th^ờng v^ề T^ổ L^{ực} L^{ính} S^{ản} Đoàn này. (T^ổ L^{ực} L^{ính} S^{ản} Đoàn 2 B^{ắc} Binh là Thi^{ếu} u T^{ín}g Hoàng Xuân Lãm, đ^{ượ}c c^á gi^ả ch^ỗ c T^ổ L^{ực} L^{ính} Quân Đoàn 1 Vùng 1 Chi^{ếu} n Thu^{ật} vào cu^{ối} i tháng 5/1966). Cu^{ối} i nă^m 1966, ông đ^{ượ}c di^{ều} d^{ẫn} ra S^{ản} Đoàn 1 B^{ắc} Binh làm T^ổ L^{ực} L^{ính} Phó S^{ản} Đoàn. Gi^áa nă^m 1968, đ^{ượ}c c^á gi^ả ch^ỗ c v^ề T^ổ L^{ực} L^{ính} Bi^t Khu 44 (bao g^ồm các t^{ỉnh} biên gi^{ới} v^ề mi^{ền} Tây Nam ph^{ón}). Nă^m 1969, đ^{ượ}c th^{ăng} c^áp Chu^{ẩn} T^{ín}g t^{ại} m^{ột} tr^{ường}. Đ^{ầu} nă^m 1970, chu^{ẩn} T^{ín}g Phú đ^{ượ}c c^á thay th^ở Thi^{ếu} u T^{ín}g Đoàn V^ăn Qu^{ốc} trong ch^ỗ c v^ề T^ổ L^{ực} L^{ính} L^{ực} L^{ính} Đ^{ộc} bi^t.

G^ồn cu^{ối} i tháng 8/1970, T^{ín}g Phú đ^{ượ}c T^{ín}g Th^{ống} Nguy^{ễn} V^ăn Thi^{ếu} u b^ị nhi^m gi^ả ch^ỗ c T^ổ L^{ực} L^{ính} S^{ản} Đoàn 1 B^{ắc} Binh thay th^ở Thi^{ếu} u T^{ín}g Ngô Quang Tr^{ường}, đ^{ượ}c c^á gi^ả ch^ỗ c T^ổ L^{ực} L^{ính} Quân Đoàn 4. Tháng 3/1971, ông đ^{ượ}c th^{ăng} Thi^{ếu} u T^{ín}g t^{ại} m^{ột} tr^{ường} sau cu^{ối} c hành quân Lam S^{ản} 719 v^ề H^à L^{ào} (ngoài T^{ín}g Phú, có hai Đ^{ội} i Tá đ^{ượ}c th^{ăng} c^áp chu^{ẩn} t^{ín}g: Đ^{ội} i Tá Vũ Văn Giai — T^ổ L^{ực} L^{ính} phó S^{ản} Đoàn 1 B^{ắc} Binh, Đ^{ội} i Tá H^à Trung H^àu — T^ổ L^{ực} L^{ính} Phó S^{ản} Đoàn Nh^ăy Dù). Trong cu^{ối} c chi^{ếu} n m^{ùa} Hè 1972, ông đã di^{ều} d^{ẫn} ng, ph^ói tr^í các trung đoàn c^áa

S^o Đoàn 1 B^o Binh gi^o v^ong phòng tuyⁿn Tây Nam Hu^o. Do đⁱu kⁱn s^cc kh^e, đ^on tháng 9/1972, ông bàn giao S^o Đoàn 1 B^o Binh cho Đⁱi Tá Đⁱm, T^o L^unh Phó, x^u lý th^ung v^o. T^o 1973 đ^on tháng 10/1974, ông gi^o ch^c ch^o huy tr^ong Trung Tâm Hu^on luyⁿn Quang Trung.

Tháng 11/1974, th^o theo đⁱu ngh^o c^a Th^u T^ung Tr^on Thi^un Khiêm và Phó T^ung th^ung Tr^on Vǎn H^ong, T^ung Th^ung Nguyⁿn Vǎn Thi^u đã ký s^cc l^unh c^o ông gi^o ch^c v^o T^o L^unh Quân Đoàn 2 và Quân Khu 2 thay th^o Trung T^ung Nguyⁿn Vǎn Toàn. (T^ung Toàn tr^o l^ui binh ch^ong Thi^ut giáp, gi^o ch^c ch^o huy tr^ong).

Nh^hn ch^c v^o T^o L^unh Quân Đoàn 2 kh^ong phⁱ do ch^{inh} T^ung Th^ung Nguyⁿn Vǎn Thi^u l^oa ch^on, ho^c do Đⁱi T^ung Cao Vǎn Viên - T^ung tham m^uu tr^ong - đⁱu ngh^o, n^{en} Thi^u T^ung Ph^m Vǎn Ph^ú d^a g^op nhⁱu kh^o kh^{an} trong vi^cs^cp x^up nh^{an} s^c cao c^op phⁱ tá ông đ^o đⁱu hành b^o T^o L^unh. Thông th^ung, các T^o L^unh Quân Đoàn đ^occ quyⁿn ch^on l^oa tham m^uu tr^ong, sau đó, b^o T^ung tham m^uu s^c ban hành quy^ot đ^onh h^op th^uc h^oá, th^o nh^ong Thi^u T^ung Ph^m Vǎn Ph^ú d^a b^o b^o T^ung tham m^uu "h^on ch^o" các quyⁿn h^on d^{an}h cho T^o L^unh Quân Đoàn. Khi T^ung Ph^ú nhⁱn ch^c T^o L^unh Quân Đoàn 2, v^o tham m^uu tr^ong đ^occ nhⁱm là Chu^un T^ung Tr^on Vǎn C^om. (Trong th^ui gian t^o 1967 đ^on tháng 6/1968, khi T^ung Ph^ú c^on mang c^op Đⁱi Tá và gi^o ch^c v^o T^o L^unh Phó S^o Đoàn 1 B^o Binh th^ot t^ong C^om c^on là Trung Tá, Tham M^uu Tr^ong S^o Đoàn n^oy).

Trong nh^hng tuⁿ l^o đ^ou tiⁿen, T^ung Ph^ú d^a hai l^on đⁱu ngh^o hai v^o Đⁱi Tá gi^o ch^c v^o tham m^uu tr^ong Quân Đoàn thay chuⁿ t^ong C^om đ^occ b^o nhⁱm làm Phⁱ Tá Hành Quân T^o L^unh Quân Đoàn 2, nh^ong c^o hai l^on đ^ou b^o Trung T^ung Đ^ong Vǎn Khuyên tham m^uu tr^ong Liêⁿ quân trình v^oi Đⁱi T^ung Cao Vǎn Viên b^oc b^o. Cu^ui c^ong, theo đⁱu ngh^o c^a Trung T^ung Khuyên, Đⁱi T^ung Cao Vǎn Viên d^a b^o nhⁱm Đⁱi Tá Lê Kh^oc Lý, nguy^{en} tham m^uu tr^ong b^o T^o L^unh Tiⁿ Ph^ong Quân Đoàn 1 gi^o ch^c v^o Tham M^uu Tr^ong Quân Đoàn 2. D^u v^o tham m^uu tr^ong kh^ong do mⁱⁿh ch^on l^oa, nh^ong T^ung Ph^ú d^a tin d^ung v^o y nhⁱm cho Đⁱi Tá Lê Kh^oc Lý nhⁱu quyⁿn h^on trong vi^cđ^ou hành B^o T^o L^unh.

Tr^occ khi cu^c chiⁿ Cao Nguyⁿen (n^om 1975) b^ong n^o, T^ung Ph^ú d^occ Đⁱi Tá Tr^onh Tiⁿu, Tr^ong Phòng 2 Quân Đoàn trình bày v^o các kh^o n^{ang} C^ong qu^un s^c m^u cao đ^om t^oi Ban M^e Thu^t, th^o nh^ong kh^ong hi^u v^o sao, T^ung Ph^ú kh^ong tin v^o nh^on đ^onh r^ong Pleiku m^ui là chiⁿ tr^ong tr^ong đ^om, c^on Ban M^e Thu^t là m^ut tr^on phⁱ mà C^ong qu^un muⁿ t^oo th^o tr^on nghi binh. Tr^on chiⁿ Ban M^e Thu^t d^a b^ong n^o v^o r^ong sáng n^ogày 10 th^ung 3/1975. B^on ng^{ay} sau, v^o tr^oa ng^{ay} 14 th^ung 3/1975, trong m^ut cu^c h^op đ^oc bi^t t^oi Cam Ranh, T^ung th^ung Nguyⁿn Vǎn Thi^u d^a ra l^onh cho Thi^u T^ung Ph^m Vǎn Ph^ú tri^t thoái toⁿ b^o Quân Đoàn 2 kh^oi Cao nguyⁿen.

Sau khi lõi lõi Quân Đoàn 2 triệt thoái khõi Nha Trang, 1 giờ 45 trõa ngày 2 tháng 4/1975, Thiếu Tướng Phùm Văn Phú và vài sĩ quan thân tín đã bay đón ngõn đồi “Lõu Ông Hoàng” đõ chõ Thiếu Tướng Nguyễn Văn Hiếu - Thủ Lãnh Phó Quân Đoàn 3 - tõi nhõn bàn giao phõn lãnh thõi cuõi cùng cõa Quân Khu 2 đõõc lõi nh sát nhõp vào Quân Khu 3. Vào giờ phút đó, quanh Tướng Phú chõ có: Đôi Tá Đõc - nguyên Phù Tá Thủ Lãnh Quân Đoàn 2 đõõc trách lõi lõi ng diõn đõa; Thiếu Tá Vinh, chánh văn phòng; Thiếu Tá Hóa, sĩ quan tùy viên, và Thiếu Tá Phùm Huõn, sĩ quan Báo chí. Chính tõi đây, Tướng Phú đã có quyết đõnh tõi sát, nhõng Đôi Tá Đõc đã kõp thõi cõn ông. Theo lõi kõ cõa Thiếu Tá Phùm Huõn, vào lúc 2 giờ 12 phút cùng ngày, Thiếu Tá Hóa tõi trình cho Tướng Phú là trõc thõng cõa Tướng Hiếu sõp đáp xuõng. Khi đó, Thiếu Tá Huõn đõng gõn Tướng Phú, thõy đôi mõt Tướng Phú nhõ muõn tóe lõa. Và sau khi Thiếu Tá Hóa quay gót, Tướng Phú võt đõu thuõc lá đang cõm trên tay xuõng đõt. Rõt nhanh, ông rút khõu súng ngõn nõng ra khõi võ. Nhõng tiõng hét thõt thanh cõa Đôi Tá Đõc: “Thiếu Tướng”. Khõu súng trên tay Tướng Phú bõ gõt bõn xuõng đõt. Sõ viõc này xõy ra quá bõt ngõ ...

Giõa tháng 4/1975, Tướng Phú lâm bõnh, vào đõu trõi tõi Tõng Y Viõn Cõng Hòa. Ngày 15 tháng 4/1975, Đôi Tá Phùm Văn Chung, cõu Lõi Đoàn Trõng Lõi Đoàn 369 Thủ Y Quân Lõi Chiõn, nguyên tõnh trõng kiêm tõi khu trõng Quõng Nam, đã vào thăm Tõng Trõng và Tõng Phú đang nõm dõõng bõnh. Chính trong lõn thăm này, Đôi Tá Chung đã nghe Tõng Phú trăn trõi, và kõ lõi nhõ sau:

Rõi phòng Trung Tõng Trõng, tôi (Đôi Tá Chung) qua phòng kõ bên cõnh là phòng cõa Thiếu Tướng Phú, cũng đang nõm dõõng bõnh kõ đó. Bõõc vào phòng tôi thõy Thiếu Tướng Phú đõng dõy ngay và bõt tay tôi bõng mõt giõng hõn hõc, tõc tõi:

- “Anh Chung, anh tõng hành quân või tôi đã lâu...”

Nói đõn đây Thiếu Tướng Phú ôm tôi và khóc tiõp või giõng nghõn ngào, tõc tõi:

- "...mà đêm qua, Tõng Thủ U lõn đài nói chuyõn và đõ tõi cho các tõng lãnh là hèn nhát bõ chõy. Anh cõ võ hõc Trung Tõng Trõng xem, trong buõi hõp hôm trõng, có cõ Trung Tõng cõa anh nõa đõy, tôi đã xin Tõng Thủ U cho tôi giõ Pleiku bõng mõi giá, Tõng Thủ U không chõu, bõt tôi phõi rút... có cõ Đôi Tõng Viên và Đôi Tõng Khiêm nghe nõa mà bây giõ Tõng Thủ U nói chuyõn või toàn dân đõ tõi cho chúng tôi, thõt cái nhõc này tôi không biõt tõi cùng ai, không biõt đõng bào có hiõu khõng, chõ có cách chõt mõi hõt nhõc”.

Tôi (Đ^ăi Tá Chung) không kh^ăi ng^ăm ng^ău th^ăng xót chia x^ă n^ăi oan c^áa m^ăt v^ă đ^ănh anh đ^ăng k^ănh nh^ă Thi^{ếu} T^{ín}g Ph^ú, n^ăen tôi h^ăt l^ăi an c^ái và kh^ăyun Thi^{ếu} T^{ín}g h^ăy b^ănh t^ănh và n^ăen t^ănh d^ăng.

Đó là l^ăn cu^{ối} i cÙng Đ^ăi Tá Chung g^ăp T^{ín}g Ph^ú. Sáng ngày 29 tháng 4/1975, t^ăi c^ăn nh^ăa ri^êng l^ăng Gia Long, ch^ăkhi v^ă và các con r^ăi nh^ăa đ^ă đi v^ă ph^ăia Tr^ăng Đ^ăua Ph^ú Th^ă tìm cách di t^ăn, T^{ín}g Ph^ú đ^ă u^ăng m^ăt li^ău thu^ăc c^ăc m^ănh t^ă. Ng^ăo i em trai c^ăa bà Ph^ú sau khi bi^{ết} tin n^ăày đ^ă ch^ăy t^ăi vào cho bà bi^{ết}.

C^ăo gia đ^ănh quay v^ă. Theo l^ăi k^ăo c^ăa con trai T^{ín}g Ph^ú, đ^ăv^ăt bi^{ên} sang M^ă, nh^ăng gi^ă cu^{ối} i c^ăa T^{ín}g Ph^ú đ^ănh c^ănh ghi nh^ăn nh^ă sau: Nh^ă có các bác sĩ Pháp g^ăn nh^ăa gi^ăup đ^ă, T^{ín}g Ph^ú đ^ănh đ^ăa vào b^ănh vi^ăn Grall đ^ăc^ăp c^ău. Nh^ăng T^{ín}g Ph^ú m^ăman li^ên mi^ên, m^ăi đ^ăn tr^ăa ngày 30/4/1975, ông m^ăi t^ănh đ^ănh c^ăgi^ăy lát và th^ău th^ăo h^ăi ng^ăo i v^ă đang ng^ăo i c^ănh:

- “Tình hình đ^ăn đ^ănh r^ăi?”

Bà Ph^ú nói:

- “T^{ín}g D^ăng V^ăn Minh ra l^ănh Quân đ^ăi b^ăs^ă s^ăng đ^ău hàng, và C^ăng s^ăn đ^ăa vào t^ăi S^ăi Gòn!”

Nghe xong T^{ín}g Ph^ú nh^ăm m^ăt l^ăi và “ra đ^ăi”.